

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 14-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Hồng Giang

Bà Đàm Thị Liên

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lương Thị Bích - Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1997 tại: Huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn G, sinh năm 1973 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 15/5/2010 Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng; Ngày 16/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 21/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 21 tháng tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Hà Văn S, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện V, Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980. Địa chỉ: số 227, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt

3. Ông Đặng Văn G, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 31/3/2020 và khoảng 01 giờ ngày 02/4/2020, tại xưởng mộc nhà anh Hà Văn S ở thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Đặng Văn T một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 7 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 12U1-078.52 của Hà Văn S. Đến khoảng 12 giờ ngày 01/4/2020, lợi dụng sự tin tưởng của anh Hà Văn S, Đặng Văn T đã chiếm đoạt của S số tiền 1.200.000 đồng và một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12U1-034.42. Ngày 02/4/2020, anh Hà Văn S có đơn trình báo Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Do có nghi ngờ cho Đặng Văn T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Hà Văn S đã nói chuyện với Đặng Văn T việc mất tài sản. Hồi 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, sau khi nghe bị hại thuyết phục, Đặng Văn T đã cùng anh Hà Văn S đến Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐGTSTTTHS ngày 04/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Quan kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại Redmi Note 7 là 2.394.000 đồng; giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12U1-078.52 là 24.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đặng Văn T trộm cắp là 26.894.000 đồng.

Tại Kết luận số 03/KL-ĐGTSTTTHS ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Quan kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12U1-034.42 mà Đặng Văn T chiếm đoạt là 6.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSVQ ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng thu giữ được: Số tiền 976.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động cảm ứng, mặt trước và sau có chữ Samsung, màu vàng đồng đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 Giấy phép lái xe mô tô số 240131003701 mang tên Hà Văn S; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-078.52, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng đỏ, số máy G3D4E258903, số

khung 0610GY245998, xe cũ đã qua sử dụng;01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi Note 7, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng;01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-034.42, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng;01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hà Văn S.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T khai nhận: Do không có tiền tiêu sai nên vào khoảng 20 giờ ngày 31/3/2020, bị cáo đi bộ từ nhà sang xưởng mộc của anh Hà Văn S chơi, lợi dụng lúc không có người bị cáo đã rút lấy chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đang sạc pin cho vào túi quần rồi đi bộ đến cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Văn H để cầm cố lấy 600.000 đồng. Có tiền bị cáo đi ra tỉnh lộ 240 thuộc thôn B, xã Y, huyện V tìm mua ma túy với một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết với số tiền 400.000 đồng và một mình sử dụng hết số ma túy mua được, số tiền còn lại 200.000 đồng để chi tiêu. Khoảng 10 giờ ngày 01/4/2020, sau khi tiêu hết số tiền, bị cáo đến cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Văn H nói muốn bán chiếc điện thoại đã cầm cố, anh Hoàng Văn H đồng ý mua với giá 400.000 đồng. Bị cáo dùng số tiền này đi mua ma túy với người đàn ông hôm trước, rồi một mình sử dụng hết số ma túy đó. Đến khoảng 14 giờ ngày 01/4/2020, bị cáo đến gặp anh Hà Văn S và nói biết có người trộm điện thoại, nếu muốn chuộc lại thì cần đưa cho bị cáo 1.200.000 đồng, anh Hà Văn S đồng ý, bị cáo nói không có xe nên Hà Văn S đã đưa chiếc xe cùng chùm chìa khóa cho bị cáo để đi đến cửa hàng chuộc điện thoại nhưng không chuộc được vì anh Hoàng Văn H đã bán chiếc điện thoại cho khách. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 1.200.000 đồng và chiếc xe mô tô của anh Hà Văn S nên đã lấy 600.000 đồng đi mua ma túy với người đàn ông hôm trước và một mình sử dụng hết số ma túy mua được. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo đến nhà Hoàng Hữu N và đưa cho 500.000 đồng để nhờ đi mua ma túy, một lát sau Hoàng Hữu N mua ma túy về cả hai cùng sử dụng hết số ma túy vừa mua được tại nhà bếp Hoàng Hữu N. Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-034.42 ra thành phố L, đến cửa hàng xe máy P (ở Ngã tư M, thành phố L) bán chiếc xe mô tô này cùng giấy tờ xe cho anh Nguyễn Văn N là chủ cửa hàng với giá 5.000.000 đồng, sau đó bị cáo cầm chùm chìa khóa của anh Hà Văn S đưa trước đó, đón xe taxi ra khu vực cầu ngầm, thành phố L tìm mua ma túy với số tiền 3.000.000 với một người đàn ông không quen biết, rồi thuê xe taxi đi về nhà. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/4/2020, bị cáo cho số ma túy vào túi quần và đi bộ sang nhà Hoàng Hữu N, khi đi qua xưởng mộc của anh Hà Văn S thì nhìn thấy ở cửa sau có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 12U1-078.52, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe nên lên vào cửa, sử dụng chùm chìa khóa anh Hà Văn S giao cho trước đó mở khóa điện, dắt xe ra đường và điều khiển xe đến nhà Hoàng Hữu N. Tại đây bị cáo và Hoàng Hữu N cùng nhau sử dụng hết số ma túy đem theo. Đến khoảng 19 giờ ngày 02/4/2020 bị cáo

điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 12U1-078.52 đến cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Văn H mua một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng đen, với giá 670.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền 354.000 đồng.

Bị hại anh Hà Văn S trình bày: Trong các ngày 31/3/2020 đến 02/4/2020 Đặng Văn T có hành vi trộm cắp tài sản của anh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7, 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 12U1-078.52; lợi dụng lòng tin của anh chiếm đoạt số tiền 1.200.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô Hon Da Wawe biển kiểm soát 12U1-07852. Sau sự việc xảy ra cơ quan điều tra đã trả lại cho anh toàn bộ tài sản bị mất, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, do vậy nay anh không yêu cầu gì thêm. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan: Anh Hoàng Văn H là chủ cửa hàng điện thoại di động vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra trình bày: Ngày 31/3/2020 anh được nhận cầm cố của Đặng Văn T chiếc điện thoại với số tiền 600.000 đồng, sau đó Đặng Văn T có đến tra đổi bán chiếc điện thoại, anh nhận mua với giá 400.000 đồng, tổng cộng số tiền anh trả cho Đặng Văn T là 1.000.000 đồng, khi anh nhận cầm cố và mua chiếc điện thoại anh không biết là tài sản phạm tội mà có, anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, nay anh đã trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu. Đối với số tiền anh thanh toán cho Đặng Văn T gia đình bị cáo đã trả lại cho anh đầy đủ, nay anh không có yêu cầu gì.

Anh Nguyễn Văn N chủ Cửa hàng xe máy P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra trình bày: Anh là người mua với mua với bị cáo Đặng Văn T chiếc xe mô tô Honda Wawe số tiền là 5.000.000 đồng, nhưng anh không biết là tài sản do phạm tội mà có. Anh đã giao nộp chiếc xe mô tô và giấy tờ cho cơ quan điều tra, nay đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã trả lại anh, nay anh không có yêu cầu gì thêm

Ông Đặng Văn G, bà Hoàng Thị N là bố, mẹ bị cáo, trình bày: Việc con của ông, bà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và lạm dụng sự tin tưởng của anh Hà Văn S, Đặng Văn T đã trộm cắp chiếc điện thoại, xe mô tô, số tiền 1.200.000 đồng của anh Hà Văn S, sau sự việc xảy ra bị cáo Đặng Văn T đã tác động ông, bà thay mặt bị cáo trả lại cho anh anh Hà Văn S số tiền 1.200.000 đồng, trả lại anh Hoàng Văn H số tiền 1.000.000 đồng, trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền 5.000.000 đồng, Tổng cộng ông Đặng Văn G, bà Hoàng Thị N đã trả cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền là 7.200.000 đồng. Tại phiên tòa ông Đặng Văn G, bà Hoàng Thị N không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng V Thư phạm tội Trộm cắp tài sản theo và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; 50; 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T về tội Trộm cắp tài sản từ 18 tháng đến 24 tháng tù, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản từ 9 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 27 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo 976.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động cảm ứng, mặt trước và mặt sau có chữ Samsung, màu vàng đồng đen, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, nên bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng anh Nguyễn Văn N và anh Hoàng Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và hành vi của bị cáo đã thực hiện, do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, truy tố bị cáo về các tội danh nêu trên là có căn

cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với vật chứng mà Cơ quan điều tra thu giữ, bị cáo yêu cầu trả lại số tiền 976.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động cảm ứng, mặt trước và sau có chữ Samsung, màu vàng đồng đen, máy cũ đã qua sử dụng.

[4] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, là thanh niên trẻ khỏe, nhưng lười lao động, nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy bị cáo bất chấp pháp luật liên tiếp thực hiện các hành vi phạm tội, trong một thời gian ngắn vừa trộm cắp tài sản, vừa lợi dụng lòng tin của bị hại để chiếm đoạt tài sản, hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gián tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về lĩnh vực trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Nên cần được xử lý nghiêm minh để nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tuy tuổi đời còn trẻ nhưng đã bị Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng. Năm 2014 bị cáo đã hai lần bị Tòa án huyện Văn Quan xét xử về tội Trộm cắp tài sản, thời điểm bị xét xử này bị cáo chưa đủ 18 tuổi do vậy không được coi là có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, nhưng có căn cứ xác định bị cáo có nhân thân xấu. Lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện hai lần hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đến Công an huyện Văn Quan đầu thú, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án này bị cáo phạm hai tội, nên cần xử phạt bị cáo phù hợp với tính chất mức độ của từng hành vi phạm tội và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nếu phạt tiền thì bị cáo không có khả năng thi hành, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án ngày 13/6/2020 và 15/6/2020, gia đình bị cáo Đặng Văn T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Hà Văn S số tiền 1.200.000 đồng, trả lại cho anh Hoàng Văn H số tiền 1.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn N số tiền 5.000.000 đồng, nay không ai có yêu cầu gì, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Ông Đặng Văn G bà Hoàng Thị N là bố mẹ bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại và những người liên quan tổng số tiền là 7.200.000 đồng, nay không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, được bị cáo nhất trí, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 01/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Quan đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho anh Hà Văn S, gồm: 01 Giấy phép lái xe mô tô số 240131003701 mang tên Hà Văn S; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-078.52, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng đỏ, số máy G3D4E258903, số khung 0610GY245998, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi Note 7, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-034.42, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hà Văn S. Nay anh Hà Văn S không yêu cầu gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Đối với số tiền 976.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động cảm ứng, mặt trước và sau có chữ Samsung, màu vàng đồng đen, máy cũ đã qua sử dụng, là số tiền và chiếc điện thoại bị cáo có được khoản tiền bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12U1-034.42, tuy nhiên quá trình điều tra gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và những người liên quan, do vậy nay bị cáo yêu cầu được trả lại là có căn cứ.

[11] Đối Hoàng Văn H là người nhận cầm cố của Đặng Văn T chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi Note 7 với số tiền 600.000 đồng, và mua với giá 400.000 đồng, tổng cộng số tiền là 1.000.000 đồng, khi anh nhận cầm cố và mua chiếc điện thoại với bị cáo Đặng Văn T, anh không biết là tài sản do phạm tội mà có, anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu và gia đình Đặng Văn T trả lại số tiền 1.000.000 đồng, nay anh không có yêu cầu gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự và không có căn cứ xử lý về trách nhiệm hình sự đối với anh Hoàng Văn H.

[12] Đối với anh Nguyễn Văn N chủ Cửa hàng xe máy P, là người mua với mua với bị cáo Đặng Văn T chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 12U1-07852 số tiền là 5.000.000 đồng, nhưng anh không biết là tài sản do phạm tội mà có. Sau sự việc xảy ra anh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô và giấy tờ cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu và nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng với gia đình bị cáo, nay anh không có yêu cầu gì thêm. Do vậy hội đồng

xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự và không có căn cứ xử lý về trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Văn N.

[13] Đối với ông Đặng Văn G, bà Hoàng Thị N là bố, mẹ bị cáo, là người thay mặt bị cáo trả lại cho anh Hà Văn S số tiền 1.200.000 đồng, anh Hoàng Văn H số tiền 1.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn N số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền là 7.200.000 đồng. Nay ông bà không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[15] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 9 (chín) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (03/4/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đặng Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo số tiền 976.000 đồng (chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo văn bản ủy nhiệm chi chuyển tiền vật chứng ngày 18/6/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn) và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt trước và sau có chữ Samsung, màu vàng đồng đen, máy cũ đã qua sử dụng (theo biên bản

giao nhận vật chứng ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/7/2020). Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- CCTHA huyện Văn Quan;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước